**I.Khái niệm:** Là một bức thư được viết dưới dạng bí mật. Nhằm giữ kín nội dung mà người gửi và người nhận cần trao đổi.  
Mật thư thường có 2 phần:  
***1. Bản mật mã:*** Là những ký tự hoặc hình vẽ, thoạt đầu có vẽ rất khó hiểu. Sau khi nghiên cứu kỹ chìa khóa, ta sẽ tìm ra hướng giải bằng cách đối chiếu những dữ kiện mà chìa khoá đã gợi ý.  
***2. Chìa khóa:*** Là một hình thức gợi ý cho người dịch tìm ra hướng giải mật thư. Chìa khóa có thể là một câu thơ hoặc một ký hiệu nào đó bằng hình vẽ. Ký hiệu của chìa khóa là: OTT  
**Bạch văn**: Là một văn bản hoàn chỉnh, tức là sau khi dịch xong, ta viết ra thành một bức thư bình thường mà ai cũng có thể đọc được.

**II. QUỐC NGỮ ĐIỆN TÍN**   
Ở một số nước trên thế giới có sử dụng mẫu tự La tinh thì các chữ hoàn toàn không có dấu mũ như : Â, Ă, Ê, Ô, Ơ, Ư, Đ….. và không sử dụng các dấu thanh : Sắc, Huyền, Hỏi, Ngã, Nặng. Do đó, ngành bưu điện Việt Nam đã tạm quy ước thay thế các dấu thanh và dấu mũ trên bằng một số chữ tương ứng mà ta thường gọi là Quốc Ngữ Điện Tín. Như vậy, sự thay thế Quốc Ngữ Điện Tín chỉ sử dụng riêng cho nước ta.  
**Mật mã Quốc Ngữ Điện Tín được quy ước như sau :**  
**1. Dấu mũ**  
Â = AA  
Ă = AW  
Ê = EE  
Ô = OO  
Ơ = OW  
Ư = UW  
ƯƠ = UOW  
Đ = DD  
**2.Dấu thanh**  
Sắc ( / ) = S  
Huyền ( \ ) = F  
Hỏi ( ? ) = R  
Ngã (~) = X  
Nặng (**.**) = J

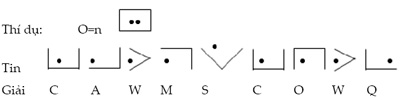
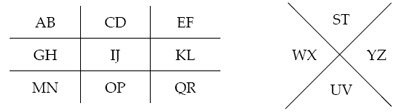
**3.Cách đặt dấu mũ :**Thay thế trực tiếp.  
VD : “ Thieeus Nhi Thanhs Theer ” được viết là “ THIẾU NHI THÁNH THỂ "  
**Cách đặt dấu thanh :** Đặt sau mỗi từ.  
VD : “ Sẵn sàng “ được viết là “ SAWNX SANGF

**III.Thông thường mật thư được chia làm 3 hệ thống:**

* Hệ thống thay thế
* Hệ thống dời chỗ
* Hệ thống ẩn dấu

***1. Hệ thống thay thế:*** dựa vào dạng mật thư,mỗi mẫu tự bản văn được thay thế bằng một ký hiệu, hình vẽ, ký tự… nào đó.

a.Mật thư chuồng bò: Căn cứ vào vị trí các chuồng để tìm chữ cái



b.Mật thư dạng Morse  
- Khóa: Các kí hiệu trong đoạn mật mã sẽ phân thành 2 nhóm có một tính chất trái ngược nhau. Khóa sẽ cho ta biết tính chất đó là gì và có thể phân tín hiệu tic – te cho từng nhóm  
- Cách giải: Ghi lại các kí hiệu thành tic-te (---,…). Dựa vào bảng morse để tìm chữ cái tương ứng  
Ví dụ:  
OTT: Chẵn dài, lẻ ngắn  
MT: 2-3579-13-3-7-87/2468-354-98-428  
Cách giải: Số chẵn: Te (-) Số lẻ: Tic (.)  
Bạch văn: THIÊN CHÚA  
Ghi chú:  
- Mật thư dạng morse có rất nhiều biến thể (chẵn lẻ, núi đồi, hoa lá,...)  
- Trong trường hợp khóa không cho biết thành phần nào là tic, te thì ta tự cho, nếu giải không ra thì đổi ngược lại

c.Số thay chữ:  
Đây là dạng mật thư rất đơn giản. Ta chỉ cần viết ra 26 chữ cái, rồi sau đó, viết ngay dưới vị trí A là số 1, B là số 2… và Z là số 26. Sau đó dịch bình thường bằng cách: Cứ thấy số nào thì điền chữ tương ứng vào bên dưới.

OTT: A=1, Z=26, H=?  
BV: 22,9,14,8-4,1,14,8-14,8,21,23,14,7,24-11,256-3,15,15,14,7-3,21,1,18-20,8,9,5,5,14-3,8,21,1,19  
Cách giải: Ta lấy chữ tương ứng với số   
“VINH DANH NHỮNG KỲ CÔNG CỦA THIÊN CHÚA”  
A    B    C    D    E    F    G   H    I    J   K    L     M    N    O     P    Q    R    S    T    U     V

1    2    3    4    5    6    7    8    9   10   11   12   13   14   15   16  17   18   19   20    21    22

W     X    Y     Z   
23    24  25 26  
Như vậy, người đố mật thư có thể thay đổi khóa. Thay vì A=1, thì ta có thể cho A=2, 3… hay một số bất kỳ nào khác, hoặc ta không dùng A mà có thể dùng một chữ nào đó = một số nào đó.  
  
d.Chữ thay chữ:  
Khác với loại mật thư “Số thay chữ” ở trên, loại mật thư “Chữ thay chữ” sẽ thể hiện cho chúng ta thấy một bản tin toàn là những chữ khó hiểu. Từ đó, ta phải giải khóa để hiểu những chữ đó muốn nói gì.

OTT: A=B  
BV: D, P, O – E, E, V, P, X, O, H, G– AR   
Cách giải: Ta thay theo dạng 26 chữ cái với A=B  
“CON ĐƯỜNG”  
A    B    C    D    E    F    G    H    I    J    K    L    M    N    O    P    Q    R    S    T    U    V    W    X    Y    Z   
B    C    D    E    F    G    H    I    J    K    L    M    N    O    P    Q    R    S    T    U    V    W    X    Y    Z    A  
Như vậy, người đố mật thư có thể thay đổi khóa. Thay vì A=b, thì ta có thể cho A= một chữ bất kỳ nào khác, hoặc ta không dùng A mà có thể dùng một chữ nào đó cũng được.:p

***2. Hệ thống dời chỗ***: trật tự các mẫu tự của mỗi tiếng hoặc trật tự các tiếng của cả bản tin sẽ được dịch chuyển xáo trộn.

a.Mật thư xoắn ốc

🖂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| U | N | H | E | S |
| A | T | A | V | E |
| H | M | \* | A | E |
| N | E | H | N | Q |
| Q | G | N | U | C |
|  |  |  |  |  |

OTT: Trọng Thủy ra khỏi thành

Giải: Đi theo hình bắc đầu từ \* sang phải, xuống một, trái, lên, phải đi theo hình vuồng thì ta sẽ được:   
"ANH EM TA VỀ CÙNG NHAU NHÉ"

b.Mật thư mưa rơi

🖂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| S | H | A | H | C |
| A | T | A | S | U |
| Z | N | H | N | T |
| Z | Z | F | A | H |
|  |  |  |  |  |

OTT: Mưa rơi hướng Đông Nam

Giải: Đọc theo hương Đồng Nam (SouthEast), chữ Z không có nghĩa, chỉ có tác dụng thêm cho đủ chữ:   
"CHÚA THÁNH THẦN"

***3. Hệ thống ẩn dấu****:* các yếu tố của bản tin vẫn giữ vị trí bình thường và không bị thay thế bằng các ký hiệu nhưng lại được nguỵ trang dưới một hình thức nào đó.

a. Nhảy Cóc:  
Đây là dạng mật thư cơ bản nhất của hệ thống ẩn giấu.

VD OTT: một sống hai chết.  
 🖂 : MIANATTUJNTUHIUIW  
Giải : ta lấy chữ đầu, bỏ chữ thứ 2, lấy chữ thư 3 ... cứ thế ta được văn bản : MẬT THƯ

b.Mật thư dạng hóa học

* *. Đọc bằng lửa:*

- Lấy nước chanh.

- Lấy nước giấm đậm đặc.

- Lấy phèn chua nhúng nước hoặc đánh tan trong nước.

- Lấy củ hành giã ra lấy nước cốt.

- Sáp đèn cầy.

\* Tất cả các loại này có thể viết lên giấy ở dạng nước.

\* Viết xong phơi khô.

\* Muốn đọc phải hơi lửa.

Nếu cần giải với “nước” thì ta có thề dùng các khóa sau:  
1. Hãy tắm rửa tôi cho thật sạch  
2. Tôi khát quá! Cho tôi uống nước  
3. Nước là chất lỏng cần thiết cho cuộc sống....................

* *Đọc bằng nước:*

- Xà bông hòa đặc với nước.

- Mủ xương rồng và nước chanh trộn chung.

\* Tất cả các loại này có thể viết lên giấy ở dạng nước.

\* Viết xong phơi khô.

\* Muốn đọc phải úp giấy trên mặt nước.

Nếu cần giải với “lửa” thì ta có thể dùng các khóa sau:  
1. Tôi lạnh quá! Hãy sười ấm cho tôi  
2. Nếu có lửa, lòai người sẽ làm chúa tể muôn loài  
3. Diêm quẹt đâu?.....................

**IV.Cách giải mật thư**  
1. Phải hết sức bình tĩnh  
2. Tự tin nhưng không được chủ quan  
3. Nghiên cứu khóa giải thật kỹ  
4. Đặt các giả thiết và lần lượt giải quyết  
5. Đối với việc giải mật thư trong trò chơi lớn, ta nên sao y bản chính và chia thành nhiều nhóm nhỏ để dịch. Như thế, ta sẽ tận dụng được hết những chất xám trí tuệ ở trong đội. Tránh tình trạng xúm lại, chụm đầu vào tranh dành xem một tờ giấy để rồi kết quả không đi tới đâu, mà dễ làm rách tờ giấy mật thư của chúng ta nữa.

6. Phải có yếu tố may mắn

7. Cuối cùng, nếu dịch xong, ta viết lại bản bạch văn cho thật rõ ràng, sạch sẽ và đầy đủ ý nghĩa.